

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 9 - 2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, ông Y Nik Êban

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 264/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST- HNGĐ ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Anh P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Phùng Thị Ph, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2022, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Đỗ Anh P trình bày:*

Ông P và bà Phùng Thị Ph có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2005 tại UBND xã EaKmút, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng

quan điểm sống, bà Ph không quan tâm chăm sóc gia đình, chồng con dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên đã sống ly thân từ 2012 đến nay. Nay tình cảm vợ không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy, ông P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông P được ly hôn bà Phùng Thị Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông P và bà Ph có 01 con chung Đỗ Phùng Anh T, sinh ngày 11/12/2009. Sau ly hôn, ông P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu bà Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng bà Phùng Thị Ph vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Bị đơn bà Phùng Thị Ph đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Ph vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ph là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho ông Đỗ Anh P được ly hôn bà Phùng Thị Ph.

Về con chung: Giao con chung Đỗ Phùng Anh T, sinh ngày 11/12/2009 cho ông Đỗ Anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên. Ông P không yêu cầu bà Ph phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ Anh P khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Phùng Thị Ph và giải quyết về con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện EaKar,

căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Phùng Thị Ph là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ph đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng bà Ph vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phùng Thị Ph.

[2] Về hôn nhân: Ông Đỗ Anh P và bà Phùng Thị Ph tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2009 tại UBND xã Ea Kmút, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của ông P, cũng như qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, liên quan đến kinh tế gia đình nên nảy sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được và đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên ông P về đoàn tụ cùng bà Ph nhưng không thành, ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn bà Phùng Thị Ph. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Đỗ Anh P và bà Phùng Thị Ph mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho ông Đỗ Anh P được ly hôn bà Phùng Thị Ph.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông P và bà Ph có 01 con chung Đỗ Phùng Anh T, sinh ngày 11/12/2009. Sau ly hôn, ông P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Do bà Ph không có ý kiến về nguyện vọng đối với con chung. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận nguyện vọng của ông P về con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Anh P không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông P không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Đỗ Anh P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Anh P.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho ông Đỗ Anh P được ly hôn bà Phùng Thị Ph.

- Về con chung: Giao con chung Đỗ Phùng Anh T, sinh ngày 11/12/2009 cho ông Đỗ Anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Ông Đỗ Anh P không yêu cầu bà Phùng Thị Ph phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông P không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Đỗ Anh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng ông P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0001155 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- T.H.A dân sự huyện EaKar;
- UBND xã EaKmút, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh